

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 97/2019/TLST – HNGĐ ngày 14 tháng 02 năm 2019 về việc: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” giữa:

- Nguyên đơn: Chị Trương Thị Kim N, sinh năm: 1981.

Địa chỉ: ấp P, xã T, huyện B, tỉnh Bến Tre.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Thanh S, sinh năm: 1984.

Địa chỉ: ấp P, xã T, huyện B, tỉnh Bến Tre.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 57, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 01 tháng 3 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 01 tháng 3 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Trương Thị Kim N và anh Nguyễn Thanh S.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Chị Trương Thị Kim N và anh Nguyễn Thanh S có 02 người con chung tên là: Nguyễn Trương Minh K, sinh ngày: 16/06/2007 và Nguyễn Trương Gia P, sinh ngày: 17/8/2012.

Chị Trương Thị Kim N trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Nguyễn Trương Minh K và Nguyễn Trương Gia P cho đến khi cháu Nguyễn Trương Minh K và Nguyễn Trương Gia P thành niên (Đủ 18 tuổi).

Về việc cấp dưỡng nuôi con: Ghi nhận anh Nguyễn Thanh S tự nguyện đóng góp nuôi con với chị Trương Thị Kim N số tiền là 1.500.000 đồng/tháng (*Một triệu năm trăm nghìn đồng một tháng*) cho mỗi con chung cho đến khi cháu Nguyễn Trương Minh K và Nguyễn Trương Gia P thành niên (Đủ 18 tuổi). Thời gian cấp dưỡng tính từ ngày 11/3/2019.

Anh Nguyễn Thanh S không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với chị Trương Thị Kim N.

Anh Nguyễn Thanh S không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì chị Trương Thị Kim N có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của anh Nguyễn Thanh S.

Anh Nguyễn Thanh S cùng các thành viên gia đình tôn trọng quyền được nuôi con của chị Trương Thị Kim N.

Chị Trương Thị Kim N cùng các thành viên gia đình không được cản trở anh Nguyễn Thanh S trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con.

Trong trường hợp người trực tiếp nuôi con không còn đủ điều kiện trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì trên cơ sở lợi ích của con, khi có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

2.2. Về tài sản chung, về nợ chung: Chị Trương Thị Kim N và anh Nguyễn Thanh S khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên ghi nhận.

2.3. Về án phí:

- Về án phí dân sự sơ thẩm đối với vụ án hôn nhân và gia đình:

Chị Trương Thị Kim N tự nguyện chịu: 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*). Nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị Trương Thị Kim N đã nộp là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số: 0021196 ngày 14/01/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Đại. Chị Trương Thị Kim N được nhận lại số tiền chênh lệch là 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

- Về án phí dân sự sơ thẩm của người có nghĩa vụ cấp dưỡng định kỳ: Anh Nguyễn Thanh S phải chịu: 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 Luật thi

hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Bình Đại;
- Chi cục THADS huyện Bình Đại;
- UBND xã Đức Phong, huyện Mộ Đức tỉnh Quảng Ngãi;
- TAND tỉnh Bến Tre (P.KTNV&THA);
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Phạm Quang Hải